SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI **ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP THI HỌC KÌ I – LỚP 12**

 **TRƯỜNG THPT NGUYỄN VĂN CỪ** NĂM HỌC 2019 – 2020

 --------------- Môn thi: Địa lí

**Câu 1. Nội thủy là:**

A. vùng nước tiếp giáp với đất liền, ở phía trong đường cơ sở

B. Có chiều rộng 12 hải lí

C. Tiếp liền với lãnh hải và hợp với lãnh hải thành vùng biển rộng 200 hải lí

 D. Nước ở phía ngoài đường cơ sở với chiều rộng 12 hải lí

**Câu 2. Vùng biển, tại đó Nhà nước ta có chủ quyền hoàn toàn về kinh tế, nhưng vẫn để cho các nước khác được đặt ống dẫn dầu, dây cáp ngầm và tàu thuyền, máy bay nước ngoài được tự do về hàng hải và hàng không nhưng công ước quốc tế quy định, được gọi là:**

A. Nội thủy. B. Lãnh hải C. Vùng tiếp giáp lãnh hải. D. Vùng đặc quyền kinh tế

**Câu 3. Phần ngầm dưới biển và lòng đất dưới đáy biển thuộc phần lục địa kéo dài mở rộng ra ngoài lãnh hải cho đến bờ ngoài của rìa lục địa, có độ sâu khoảng 200m và hơn nữa, được gọi là:**

A. Lãnh hải B. Thềm lục địa C. Vùng tiếp giáp lãnh hải. D. Vùng đặc quyền kinh tế

**Câu 4.** Nước ta có vị trí nằm hoàn toàn trong vùng nhiệt đới ở bán cầu Bắc, trong khu vực ảnh hưởng của chế độ gió Mậu dịch và gió mùa châu Á, nên:

A. Có nhiều tài nguyên khoáng sản B. Có nhiều tài nguyên sinh vật quý giá

C. Khí hậu có hai mùa rõ rệt D. Thảm thực vật bốn mùa xanh tốt

**Câu 5. Căn cứ vào Átlát Địa Lí Việt Nam trang 4-5, hãy cho biết ranh giới tự nhiên của hai miền Bắc – Nam của nước ta là:**

1. Dãy Hoành Sơn B. Dãy Trường Sơn C. Dãy Bạch Mã D. Dãy Hoàng Liên Sơn

**Câu 6. Nước ta có nhiều tài nguyên khoáng sản là do vị trí địa lí:**

A. Tiếp giáp với biển Đông

B. Trên vành đai sinh khoáng châu Á – Thái Bình Dương

C. Trên đường di lưu và di cư của nhiều loài động, thực vật

D. Ở khu vực gió mùa điển hình nhất thế giới

**Câu 7. Vùng đất là:**

A. Phần đất liền giáp biển

B. Toàn bộ phần đất liền và các hải đảo

C. Phần được giới hạn bởi các đường biên giới và đường bờ biển

D. Các hải đảo và vùng đồng bằng ven biển

**Câu 8. Do nước ta nằm hoàn toàn trong vùng nhiệt đới ở bán cầu Bắc, nên:**

A. Khí hậu có hai mùa rõ rệt: mùa đông bớt nóng, khô và mùa hạ nóng, mưa nhiều

B. Nền nhiệt độ cao, các cân bức xạ quanh năm dương

C. Có nhiều tài nguyên sinh vật quý giá

D. Có sự phân hóa tự nhiên rõ rệt.

**Câu 9. Đặc điểm của thiên nhiên nhiệt đới - ẩm - gió mùa của nước ta là do :**

A. Vị trí địa lí và hình dáng lãnh thổ quy định.

B. Ảnh hưởng của các luồng gió thổi theo mùa từ phương bắc xuống và từ phía nam lên.

C. Sự phân hóa phức tạp của địa hình vùng núi, trung du và đồng bằng ven biển.

D. Ảnh hưởng của Biển Đông cùng với các bức chắn địa hình.

**Câu 10. Ở nước ta, khai thác tổng hợp giá trị kinh tế của mạng lưới sông ngòi dày đặc cùng với lượng nước phong phú là thế mạnh của :**

A. Ngành công nghiệp năng lượng ; ngành nông nghiệp và giao thông vận tải, du lịch.

B. Ngành khai thác, nuôi trồng và chế biển thủy sản nước ngọt.

C. Ngành giao thông vận tải và du lịch.

D. Ngành trồng cây lương thực - thực phẩm.

 **Câu 11. Nước ta có nguồn tài nguyên sinh vật phong phú nhờ :**

 A. Lãnh thổ kéo dài từ 8º34’B đến 23º23’B nên thiên nhiên có sự phân hoá đa dạng.

 B. Nằm hoàn toàn trong miền nhiệt đới Bắc bán cầu thuộc khu vực châu Á gió mùa.

 C. Nằm ở vị trí tiếp giáp giữa lục địa và hải dương trên vành đai sinh khoáng của thế giới.

 D. Nằm ở vị trí tiếp giáp giữa lục địa và hải dương trên đường di lưu của các loài sinh vật.

 **Câu 12. Đây là cảng biển mở lối ra biển thuận lợi cho vùng Đông Bắc Cam-pu-chia.**

A. Hải Phòng. B. Cửa Lò. C. Đà Nẵng. **D.** Nha Trang

**Câu 13. Thiên nhiên nước ta bốn mùa xanh tươi khác hẳn với các nước có cùng độ vĩ ở Tây Á, châu Phi là nhờ :**

A. Nước ta nằm hoàn toàn trong vùng nội chí tuyến.

B. Nước ta nằm ở trung tâm vùng Đông Nam Á.

C. Nước ta nằm ở vị trí tiếp giáp của nhiều hệ thống tự nhiên.

D. Nước ta nằm tiếp giáp Biển Đông với chiều dài bờ biển trên 3260 km.

**Câu 14. Đường cơ sở của nước ta được xác định là đường :**

A. Nằm cách bờ biển 12 hải lí. B. Nối các điểm có độ sâu 200 m.

C. Nối các mũi đất xa nhất với các đảo ven bờ.

D. Tính từ mức nước thủy triều cao nhất đến các đảo ven bờ.

 **Câu 15. Điểm cực Nam của nước ta là xã Mũi đất thuộc tỉnh**

 A.Bạc liêu B.Cà mau C. Sóc Trăng D.Kiên giang

**Câu 16. Do nằm trong khu vực nhiệt đới ẩm, gió mùa nên thiên nhiên nước ta có:**

 A. Khí hậu ôn đới, dễ chịu B. Sinh vật đa dạng

 C. Khoáng sản phong phú, trữ lượng lớn D. Đất đai rộng lớn và phì nhiêu

 **Câu 17. Sự đa dạng về bản sắc dân tộc do nước ta là nơi:**

 A. Có sự gặp gỡ nhiều nền văn minh lớn á, Âu với văn minh bản địa

 B. Đang diễn ra những hoạt động kinh tế sôi động

C. Giao nhau của các luồng sinh vật Bắc, Nam

D. Giao tiếp của hai vành đai sinh khoáng lớn

**Câu 18. Đất liền nước ta nằm trong vĩ độ địa lí**

 A. 23023’B đến 8030’ B B.23020’ B đến 8030’B

 C.23023’B đến 8034’B D.23023’B đến 8040’B

**Câu 19. Hướng vòng cung là hướng chính của:**

A. Vùng núi Đông Bắc. B. Các hệ thống sông lớn

C. Dãy Hoàng Liên sơn. D. Vùng núi Bắc Trường Sơn

**Câu 20. Biểu hiện nào sau đây chứng tỏ rõ rệt địa hình núi Việt Nam đa dạng?**

 A. Miền núi có các cao nguyên badan xếp tầng và cao nguyên đá vôi.

 B. Bên cạnh các dãy núi cao, đồ sộ, ở miền núi có nhiều núi thấp.

 C. Bên cạnh núi, miền núi còn có đồi.

 D. Miền núi có núi cao, núi trung bình, núi thấp, cao nguyên, sơn nguyên...

**Câu 21. Nét nổi bật của địa hình vùng núi Đông Bắc là:**

A. Có địa hình cao nhất nước ta B. Có 3 mạch núi lớn hướng Tây Bắc – Đông Nam

C. Địa hình đồi núi thấp chiếm phần lớn diện tích

D. Gồm các dãy núi song song và so le hướng Tây Bắc – Đông Nam.

**Câu 22. Nét nổi bật của địa hình vùng núi Tây Bắc là:**

A. Gồm các khối núi và cao nguyên B. Có nhiều dãy núi cao và đồ sộ nhất nước ta.

C. Có bốn cánh cung lớn D. Địa hình thấp và hẹp ngang.

**Câu 23. Địa hình nào sau đây ứng với tên của vùng núi có các bộ phận: phía đông là dãy núi cao, đồ sộ; phía tây là địa hình núi trung bình; ở giữa thấp hơn là các dãy núi xen các sơn nguyên và cao nguyên đá vôi?**

A. Tây Bắc. B. Đông Bắc C. Trường Sơn Bắc. D. Trường Sơn Nam

**Câu 24. Vùng núi có các thung lũng sông lớn cùng hướng Tây Bắc – Đông Nam điển hình là:**

A. Đông Bắc. B. Trường Sơn Nam C. Trường Sơn Bắc. D. Tây Bắc

**Câu 25. Điểm giống nhau chủ yếu nhất giữa địa hình bán bình nguyên và đồi là:**

A. Được hình thành do tác động của dòng chảy chia cắt các thềm phù sa cổ.

B. Có cả đất phù sa cổ lẫn đất badan.

C. Được nâng lên yếu trong vận động Tân Kiến Tạo

D. Nằm chuyển tiếp giữa miền núi và Đồng bằng

**Câu 26.** Địa hình thấp và hẹp ngang, nâng cao ở hai đầu là đặc điểm của vùng núi:

A. Tây Bắc. B. Đông Bắc C. Trường Sơn Bắc. D. Trường Sơn Nam

**Câu 27. Thung lũng sông có hướng vòng cung theo hướng núi là:**

A. Sông Chu. B. Sông Mã. C. Sông Cầu. D. Sông Đà

**Câu 28. Kiểu cảnh quan chiếm ưu thế ở Việt Nam là rừng:**

A. Thưa, cây bụi gai khô hạn. B. Mưa ôn đới núi cao

C. Nhiệt đới gió mùa ở vùng đồi núi thấp. D. Á nhiệt đới trên núi.

 **Câu 29**.Căn cứ vào Átlát Địa lí Việt Nam trang 4-5, hãy cho biết cảng nươc sâu Dung Quất thuộc tỉnh, thành phố nào?

1. Hải Phòng B. Dà Nẵng C. TP Hồ Chí Minh D. Cần Thơ

**Câu 30. Điểm giống nhau chủ yếu của địa hình vùng đồi núi Tây Bắc và Đông Bắc là:**

A. Đồi núi thấp chiếm ưu thế B. Nghiêng theo hướng tây bắc – đông nam

C. Có nhiều sơn nguyên, cao nguyên D. Có nhiều khối núi cao, đồ sộ.

**Câu 31. Do có nhiều bề mặt cao nguyên rộng, nên miền núi thuận lợi cho việc hình thành các vùng chuyên canh cây*:***

A. Lương thực B. Thực phẩm. C. Công nghiệp. D. Hoa màu

**Câu 32. Khả năng phát triển du lịch ở miền núi bắt nguồn từ*:***

A. Nguồn khoáng sản dồi dào. B. Tiềm năng thủy điện lớn

C. Phong cảnh đẹp, mát mẻ. D. Địa hình đồi núi thấp

**Câu 33. Khó khăn thường xuyên đối với giao lưu kinh tế giữa các vùng ở miền núi là*:***

A. Động đất B. Khan hiếm nước C. Địa hình bị chia cắt mạnh, sườn dốc

D. Thiên tai (lũ quét, xói mòn, trượt lỡ đất)

**Câu 34. Đặc điểm chung của vùng đồi núi Trường Sơn Bắc là:**

A. Có các cánh cung lớn mở ra về phía Bắc và Đông

B. Địa hình cao nhất nước ta với các dãy núi lớn , hướng Tây bắc – Đông Nam

C. Gồm các dãy núi song song và so le theo hướng Tây bắc – Đông nam

D. Gồm các khối núi và các cao nguyên xếp tầng đất đỏ badan.

**Câu 35. Đồng bằng sông Hồng giống Đồng bằng sông Cửu Long ở điểm:**

A. Do phù sa sông ngòi bồi tụ tạo nên. B. Có nhiều sông ngòi, kênh rạch

C. Diện tích 40 000 km² D. Có hệ thống đê sông và đê biển

**Câu 36. Điểm khác chủ yếu của Đồng bằng sông Hồng so với Đồng bằng sông Cửu Long là ở đồng bằng này có*:***

A. Diện tích rộng hơn Đồng bằng sông Cửu Long

B. Hệ thống đê điều chia đồng bằng thành nhiều ô

C. Hệ thống kênh rạch chằng chịt

D. Thủy triều xâm nhập gần như sâu toàn bộ đồng bằng về mùa cạn.

**Câu 37. Ở Đồng bằng sông Cửu Long, về mùa cạn, nước triều lấn mạnh làm gần 2/3 diện tích đồng bằng bị nhiễm mặn là do:**

A. Có mạng lưới kênh rạch chằng chịt B. Địa hình bằng phẳng

 C. Có nhiều vùng trũng rộng lớn D. Biển bao bọc ba mặt đồng bằng.

**Câu 38. Đặc điểm nào sau đây không phải của dải đồng bằng ven biển miền Trung?**

A. Hẹp ngang B. Bị chia cắt thành nhiều đồng bằng nhỏ

C. Chỉ có một số đồng bằng được mở rộng ở các cửa sông lớn.

D. Được hình thành do các sông bồi đắp

**Câu 39. Ở đồng bằng ven biển miền Trung, từ phía biển vào, lần lượt có các dạng địa hình**

A. Cồn cát và đầm phá; vùng thấp trũng; vùng đã được bồi tụ thành đồng bằng

B. Vùng thấp trũng; cồn cát và đầm phá; vùng đã được bồi tụ thành đồng bằng

C. Vùng đã được bồi tụ thành đồng bằng ; cồn cát và đầm phá; vùng thấp trũng

 D. Cồn cát và đầm phá; vùng đã được bồi tụ thành đồng bằng ; vùng thấp trũng.

**Câu 40. Thiên tai bất thường, khó phòng tránh, thường xuyên hằng năm đe dọa, gây hậu quả nặng nề cho vùng đồng bằng ven biển nước ta là:**

A. Bão. B. Sạt lỡ bờ biển C. Cát bay, cát chảy. D. Động đất

**Câu 41. Đồng bằng sông Cửu Long có đặc điểm :**

A. Rộng 15 000 km² B. Bị chia cắt nhiều bởi các đê ven sông

C. Có mạng lưới kênh rạch chằng chịt. D. Có các bậc ruộng cao bạc màu

**Câu 42. Đất đai ở đồng bằng ven biển miền Trung có đặc tính nghèo, nhiều cát, ít phù sa do:**

A. Khi hình thành đồng bằng, biển đóng vai trò chủ yếu

B. Bị xói mòn, rửa trôi mạnh trong điều kiện mưa nhiều

C. Đồng bằng nằm ở chân núi, nhận nhiều sỏi, cát trôi sông.

D. Các sông miền Trung ngắn, hẹp và rất nghèo phù sa.

**Câu 43. Khó khăn chủ yếu của vùng đồi núi là:**

A. Động đất, bão và lũ lụt. B. Lũ quét, sạt lở, xói mòn

C. Bão nhiệt đới, mưa kèm lốc xoáy. D. Mưa giông, hạn hán, cát bay

 **Câu 44. Thuận lợi nào sau đây không phải là chủ yếu của khu vực đồng bằng?**

 A. Là cơ sở để phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới, đa dạng hóa cây trồng.

B. Cung cấp các nguồn lợi khác về thủy sản, lâm sản, khoáng sản

C. Địa bàn thuận lộ để phát triển tập trung cây công nghiệp dài ngày

D. Là điều kiện thuận lợi đề tập trung các khu công nghiệp, thành phố.

 **Câu 45. Loại khoáng sản có tiềm năng vô tận ở Biển Đông nước ta là :**

A. Dầu khí. B. Muối biển. C. Cát trắng. D. Titan.

**Câu 72. Khu vực có thềm lục địa bị thu hẹp trên Biển Đông thuộc vùng :**

 A. Vịnh Bắc Bộ. B. Vịnh Thái Lan. C. Bắc Trung Bộ. D. Nam Trung Bộ

**Câu 46. Ở nước ta thời tiết mùa đông bớt lạnh khô, mùa hè bớt nóng bức là nhờ :**

A. Nằm gần Xích đạo, mưa nhiều. B. Địa hình 85% là đồi núi thấp.

C. Chịu tác động thường xuyên của gió mùa.

D. Tiếp giáp với Biển Đông (trên 3260 km bờ biển).

**Câu 47. Quá trình chủ yếu chi phối hình dạng của vùng ven biển của nước ta là :**

 A. Xâm thực. B. Mài mòn. C. Bồi tụ. D. Xâm thực - bồi tụ.

**Câu 48. Biểu hiện rõ nhất đặc điểm nóng ẩm của Biển Đông là :**

 A. Thành phần sinh vật nhiệt đới chiếm ưu thế.

B. Nhiệt độ nước biển khá cao và thay đổi theo mùa.

 C. Có các dòng hải lưu nóng hoạt động suốt năm.

D. Có các luồng gió theo hướng đông nam thổi vào nước ta gây mưa.

**Câu 49. Vân Phong và Cam Ranh là hai vịnh biển thuộc tỉnh (thành) :**

A. Quảng Ninh. B. Đà Nẵng. C. Khánh Hoà. D. Bình Thuận.

**Câu 50. Khu vực có điều kiện thuận lợi nhất để xây dựng cảng biển của nước ta là :**

 A. Vịnh Bắc Bộ. B. Vịnh Thái Lan.

C. Bắc Trung Bộ. D. Duyên hải Nam Trung Bộ.

**Câu 51. Hai bể trầm tích có diện tích lớn nhất nước ta là :**

A. Sông Hồng và Trung Bộ. B. Cửu Long và Sông Hồng.

C. Nam Côn Sơn và Cửu Long. D. Nam Côn Sơn và Thổ Chu - Mã Lai.

**Câu 52. Đặc điểm của Biển Đông có ảnh hưởng nhiều nhất đến thiên nhiên nước ta là :**

A. Nóng, ẩm và chịu ảnh hưởng của gió mùa. B. Có diện tích lớn gần 3,5 triệu km².

C. Biển kín với các hải lưu chạy khép kín. D. Có thềm lục địa mở rộng hai đầu thu hẹp ở giữa.

**Câu 53. Vùng cực Nam Trung Bộ là nơi có nghề làm muối rất lí tưởng vì :**

A. Không có bão lại ít chịu ảnh hưởng của gió mùa đông bắc.

B. Có nhiệt độ cao, nhiều nắng, chỉ có vài sông nhỏ đổ ra biển.

C. Có những hệ núi cao ăn lan ra tận biển nên bờ biển khúc khuỷu.

D. Có thềm lục địa thoai thoải kéo dài sang tận Ma-lai-xi-a.

**Câu 54. Biển Đông ảnh hưởng nhiều nhất, sâu sắc nhất đến thiên nhiên nước ta ở lĩnh vực**

 A. Sinh vật. B. Địa hình. C. Khí hậu. D. Cảnh quan ven biển.

**Câu 55. Trung bình mỗi năm có bao nhiêu cơn bão đổ bộ trực tiếp vào nước ta?**

A. 3 - 4 cơn. B. 8 cơn. C. 6 – 7 cơn. D. 9 – 10 cơn

**Câu 56. Hệ sinh thái vùng ven biển nước ta chiếm ưu thế nhất là:**

A. Hệ sinh thái rừng ngập mặn B. Hệ sinh thái trên đất phèn

C. Hệ sinh thái rừng trên đất, đá pha cát ven biển D. Hệ sinh thái rừng trên đảo và rạn san hô

**Câu 57. Các bãi tắm từ Bắc vào Nam là:**

A. Sầm Sơn, Nha Trang, Đà Nẵng, Bạch Long Vĩ B. Đà Nẵng, Nha Trang, Mũi Né, Vũng Tàu

C. Sầm Sơn, Cửa Lò, Lăng Cô, Mũi Né D. Hạ Long, Đà Nẵng, Nha trang, Cửa Lò.

**Câu 58. Điểm nào sau đây không đúng khi nói về ảnh hưởng của biển Đông đối với khí hậu nước ta?**

A. Biển Đông làm tăng độ ẩm tương đối của không khí

B. Biển Đông mang lại một lượng mưa lớn.

C. Biển Đông làm giảm độ lục địa của các vùng phía tây đất nước

D. Biển Đông làm tăng độ lạnh của gió mùa Đông Bắc

**Câu 59. Ở vùng ven biển, dạng địa hình nào sau đây thuận lợi cho nuôi trồng thủy hải sản?**

A. Các tam giác châu với bãi triều rộng. B. Vịnh cửa sông C. Các đảo ven bờ. D. Các rạn san hô

**Câu 60. Lượn ẩm cao do biển Đông mang lại đã ảnh hưởng như thế nào đối với cảnh quan thiên nhiên nước ta?**

A. Xúc tiến mạnh mẽ hơn cường độ vòng tuần hoàn sinh vật

B. Làm cho cảnh quan thiên nhiên rừng chiếm ưu thế

C. Thảm thực vật xanh tươi quanh năm (trừ những nơi có khí hậu khô hạn)

D. Làm cho quá trình tái sinh, phục hồi rừng diễn ra nhanh chóng

**Câu 61. Hiện nay, rừng ngập mặn bị thu hẹp, chủ yếu là do:**

A. Phá để nuôi tôm. B. Chính sách bảo vệ rừng

C. Hiện tượng xâm nhập mặn xảy ra khắp nơi D. Mưa, bão, lũ lụt kéo dài

**Câu 62. Tính chất nhiệt đới gió mùa của biển Đông được thể hiện qua yếu tố:**

A. Diện tích. B. Độ mặn. C. Nhiệt độ. D. Giàu ôxi

**Câu 63. Nhờ biển Đông, khí hậu nước ta:**

A. Phân hóa thành 4 mùa rõ rệt B. Mang tính hải dương, điều hòa hơn

 C. Mùa hạ nóng, khô; mùa đông lạnh, mưa nhiều D. Mang tính khắt nghiệt

**Câu 64. Khoáng sản có trữ lượng lớn và giá trị nhất nước ta trên biển Đông là:**

A. Muối biển. B. Sa khoáng. C. Cát trắng. D. Dầu khí

**Câu 65. Ở nước ta, nơi có chế độ khí hậu với mùa hạ nóng ẩm, mùa đông lạnh khô, hai mùa chuyển tiếp xuân thu là :**

A. Khu vực phía nam vĩ tuyến 16ºB. B. Khu vực phía đông dãy Trường Sơn.

 C. Khu vực phía bắc vĩ tuyến 16ºB. D. Khu vực Tây Nguyên và Nam Bộ.

**Câu 66. Mưa phùn là loại mưa :**

A. Diễn ra vào đầu mùa đông ở miền Bắc.

B. Diễn ra ở đồng bằng và ven biển miền Bắc vào đầu mùa đông.

C. Diễn ra vào mùa hè ở miền Bắc.

D. Diễn ra ở đồng bằng và ven biển miền Bắc vào nửa sau mùa đông.

**Câu 67. Gió mùa mùa đông ở miền Bắc nước ta có đặc điểm :**

A. Hoạt động liên tục từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau với thời tiết lạnh khô.

B. Hoạt động liên tục từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau với thời tiết lạnh khô và lạnh ẩm.

C. Xuất hiện thành từng đợt từ tháng tháng 11đến tháng 4 năm sau với thời tiết lạnh khô hoặc lạnh ẩm.

D. Kéo dài liên tục suốt 3 tháng với nhiệt độ trung bình dưới 20ºC.

**Câu 68. Ở đồng bằng Bắc Bộ, gió phơn xuất hiện khi :**

A. Khối khí nhiệt đới từ Ấn Độ Dương mạnh lên vượt qua được hệ thống núi Tây Bắc.

B. Áp thấp Bắc Bộ khơi sâu tạo sức hút mạnh gió mùa tây nam.

C. Khối khí từ lục địa Trung Hoa đi thẳng vào nước ta sau khi vượt qua núi biên giới.

D. Khối khí nhiệt đới từ Ấn Độ Dương vượt qua dãy Trường Sơn vào nước ta.

**Câu 69. Vào đầu mùa hạ gió mùa Tây Nam gây mưa ở vùng :**

A. Nam Bộ. B. Tây Nguyên và Nam Bộ.

C. Phía Nam đèo Hải Vân. D. Trên cả nước.

**Câu 70. Đây là một đặc điểm của sông ngòi nước ta do chịu tác động của khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.**

A. Lượng nước phân bố không đều giữa các hệ sông.

B. Phần lớn sông chảy theo hướng tây bắc - đông nam.

C. Phần lớn sông đều ngắn dốc, dễ bị lũ lụt.

D. Sông có lưu lượng lớn, hàm lượng phù sa cao.

**Câu 71. Kiểu rừng tiêu biểu của nước ta hiện nay là :**

A. Rừng rậm nhiệt đới ẩm lá rộng thường xanh. B. Rừng gió mùa thường xanh.

C. Rừng gió mùa nửa rụng lá. D. Rừng ngập mặn thường xanh ven biển.

**Câu 72.** Biểu hiện tính chất nhiệt đới của khì hậu nước ta là

A. Hằng năm, nước ta nhận được lượng nhiệt Mặt trời lớn

B. Trong năm, Mặt trời luôn đứng cao trên đường chân trời

C. Trong năm, Mặt trời qua thiên đỉnh hai lần

D. Tổng bức xạ lớn, cân bằng bức xạ dương quanh năm

**Câu 73 Gió thổi vào nước ta mang lại thời tiết lạnh, khô vào đầu mùa đông và lạnh ẩm vào cuối mùa đông cho miền Bắc là**

A. Gió mậu dịch nửa cầu Nam. B. Gió Mậu dịch nửa cầu Nam

C. Gió Đông Bắc. D. Gió Tây Nam từ vịnh Tây Bengan

**Câu 74. Đặc điểm nào sau đây không đúng với gió mùa Đông Bắc ở nước ta**

A. Thổi liên tục trong suốt mùa đông. B. Chỉ hoạt động ở miền Bắc

C. Hầu như kết thúc bởi bức chắn dãy Bạch Mã. D.Tạo nên mùa đông có 2,3 tháng lạnh ở miền Bắc

**Câu 75. Bản chất của gió mùa mùa đông là**

A. Khối khí xích đạo ẩm. B. Khối khí chí tuyến nửa cầu Nam

 C. Khối khí cực lục địa. D. Khối khí vịnh Tây Bengan

 **Câu 76.** Nửa sau mùa đông, gió mùa Đông Bắc thổi vào nước ta có tính chất lạnh ẩm, vì:

 A. Gió càng gần về phía Nam. B. Gió di chuyển về phía Đông

 C. Gió thổi qua biển Nhật Bản và biển Hoàng Hải. C. Gió thổi qua lục địa Trung Hoa rộng lớn

**Câu 77.** Gió mùa Tây Nam ở nước ta thông thường hoạt động trong khoảng thời gian:

A. Tứ tháng VII-IX. B. Từ tháng V-VII. C. Từ tháng VI-VIII. D. Từ tháng V-X

 **Câu 78. Khí hậu được phân chia thành hai mùa khô và mưa rõ rệt là ở:**

A. Miền Bắc. B. Miền Nam. C. Tây Bắc. D. Bắc Trung Bộ

**Câu 79. Nguyên nhân gây mưa lớn và kéo dài ở các vùng đón gió Nam Bộ và Tây Nguyên là do hoạt động của:**

A. Gió mùa Tây Nam xuất phát từ áp cao cận chí tuyến nửa cầu Nam

B. Gió mùa Tây Nam xuất phát từ vịnh Bengan

C. Gió tín phong xuất phát từ áp cao cận chí tuyến nửa cầu Bắc

D. Gió Đông Bắc xuất phát từ áp cao Xibia

**Câu 80. Tác động của gió Tây khô nóng đến khí hậu nước ta là**

A. Gây ra thời tiết nóng, ẩm theo mùa B. Tạo sự đối lập giữa Tây Bắc và Bắc Trung Bộ

C. Tạo kiểu thời tiết khô nóng, hoạt động từng đợt D. Mùa thu, đông có mưa phùn

**Câu 81. Đặc điểm nào sau đây không đúng với mạng lưới sông ngòi nước ta?**

A. Ít phụ lưu. B. Nhiều sông C. Phần lớn là sông nhỏ. D. Mật độ sông lớn

**Câu 82. Chế độ nước sông ngòi nước ta theo mùa, do**

A. Trong năm có hai mùa mưa và khô. B. Mưa nhiều trên địa hình đồi núi chiếm diện tích lớn

C. Độ dốc địa hình lớn, mưa nhiều D. Đồi núi bị cắt xẻ, độ dốc lớn, mưa nhiều

**Câu 83. Feralit là loại đất chính ở Việt Nam vì**

A. Chủ yếu ở vùng đồi núi thấp. B. Có khí hậu nhiệt đới ẩm

C. Có 3/4 diện tích đồi núi. D. Trong năm có hai mùa mưa và khô

**Câu 84. Thủy chế theo mùa là hệ quả của chế độ**

A. Gió mùa. B. Mưa mùa. C. Sinh vật. D. Đất đai

**Câu 85. Hệ sinh thái rừng nguyên sinh đặc trưng cho khí hậu nóng ẩm là**

A. Rừng nhiệt đới gió mùa thường xanh B. Rừng thưa nhiệt đới khô

C. Rừng nhiệt đới gió mùa nửa rụng lá D. Rừng rậm nhiệt đới ẩm lá rộng thường xanh

**Câu 86. Gió mùa mùa hạ chính thức của nước ta gây mưa cho vùng :**

A. Tây Nguyên. B. Nam Bộ. C. Bắc Bộ. D. Cả nước.

**Câu 87. Trong 4 địa điểm sau, nơi có mưa nhiều nhất là :**

A. Hà Nội. B. Huế. C. Nha Trang. D. Phan Thiết.

**Câu 88:** Mùa đông lạnh, ít mưa và có mưa phùn , mùa hạ nóng ẩm, mưa nhiều đó là đặc điểm của miền khí hậu:

A. Tây Nguyên B. Miền Bắc

C. Duyên Hải Nam Trung Bộ D. miền Nam

**Câu 89:** Chế độ khí hậu có hai mùa rõ rệt: Mùa Mưa và mùa khô là đặc điểm của:

A. Tây Bắc B. Bắc Trung Bộ C. Duyên Hải Nam Trung Bộ D. miền Nam

**Câu 90.** Nguyên nhân là cho thiên nhiên của nước ta có sự phân hóa theo Bắc – Nam là:

A. Ảnh hưởng của địa hình và các khối khí B. Ảnh hưởng của địa hình

C. Ảnh hưởng của vĩ độ và hoạt động của gió mùa Đông Bắc D. Ảnh hưởng của biển Đông.